

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI
Số: 1307/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Lào Cai, ngày 04 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Phố Lu, huyện Bảo Thắng
giai đoạn 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 16/06/2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 1210/2016/UBTVQH ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/1/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 22/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Đề án 04-ĐA/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển mạng lưới đô thị tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 172/KH-UBND của UBND tỉnh Lào Cai về việc Triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy về Phát triển mạng lưới đô thị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lào Cai đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Phố Lu, huyện Bảo Thắng tỉnh Lào Cai đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về Giao danh mục lập các đề án, chương trình phát triển đô thị năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 124/TTr-SXD 23/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Phố Lu, huyện Bảo Thắng, giai đoạn 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

1. Thông tin chung.

1.1 Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị Phố Lu, huyện Bảo Thắng, giai đoạn 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030;

1.2. Địa điểm lập chương trình: Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;

1.3 Phạm vi lập Chương trình phát triển đô thị Phố Lu, huyện Bảo Thắng bao gồm toàn bộ diện tích, dân số huyện Bảo Thắng gồm 3 thị trấn: Thị trấn Phong Hải; Thị trấn Phố Lu; Thị trấn Tầng Loỏng và 12 xã: Xã Bản Phiệt; Xã Bản Cầm; Xã Thái Niên; Xã Phong Niên; Xã Gia Phú; Xã Xuân Quang; Xã Sơn Hải; Xã Xuân Giao; Xã Trì Quang; Xã Sơn Hà; Xã Phố Lu; Xã Phú Nhuận. Tổng diện tích lập chương trình là 691,55 km².

1.4. Đơn vị được giao chủ trì lập chương trình: Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai;

1.5. Đơn vị tư vấn: Viện nghiên cứu đô thị và phát triển Hạ tầng.

2. Quan điểm và mục tiêu.

2.1. Quan điểm:

- Xây dựng và phát triển đô thị Phố Lu trở thành đô thị văn minh, hiện đại, đáp ứng các tiêu chí của đô thị loại IV trong tương lai; sử dụng hiệu quả quỹ đất xây dựng, đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

- Kiểm soát phát triển các khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch, từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí nhằm nâng cao chất lượng đô thị. Đồng thời phát huy các thế mạnh của đô thị Phố Lu để phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Mục tiêu:

- Xây dựng kế hoạch phát triển đô thị Phố Lu nhằm cụ thể quá trình thực hiện quy hoạch đô thị, các quy hoạch chuyên ngành và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Xây dựng các cụm đô thị phù hợp với đặc thù phát triển của hiện trạng và điều kiện thực tế của địa hình tự nhiên

- Tăng quy mô công nghiệp, dịch vụ thương mại, dịch vụ hàng không và dịch vụ vận tải để khai thác lợi thế về giao thông (đường sắt, đường bộ, hàng không) vận tải liên vùng tạo động lực thúc đẩy đô thị tăng trưởng nhanh.

- Tạo liên kết mới giữa đô thị với đường cao tốc, các quốc lộ, ga đường sắt mới và cũ, cảng hàng không, tăng cường kết nối hai bên bờ sông Hồng; giảm các xung đột giao thông để đảm bảo an toàn cho hoạt động các khu đô thị, các điểm dân cư.

- Khai thác sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng tính chất đô thị, tuân thủ quy định đảm bảo an toàn cho hoạt động bay của sân bay, đường sắt cao tốc, đường bộ cao tốc,....

- Xây dựng đô thị phải hướng tới phát triển bền vững, có kế hoạch duy trì, bảo vệ được nhiều nhất đặc điểm tự nhiên, cảnh quan môi trường, văn hóa lịch sử trong cấu trúc không gian tổng thể toàn đô thị;

- Từng bước phát triển đô thị theo mô hình tăng trưởng xanh, sinh thái, khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, tái sử dụng nguồn chất thải, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường.

- Xác định cụ thể các mục tiêu cơ bản cần đạt được trong quá trình phát triển đô thị giai đoạn 2017 -2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển hệ thống đô thị trên toàn tỉnh.

- Làm cơ sở để lập các đề án đánh giá đưa huyện Bảo Thắng lên đô thị loại IV và thành lập thị xã trong tương lai.

3. Một số chỉ tiêu phát triển đô thị chủ yếu

TT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2025
1	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² /người	25	30
2	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	100	100
3	Đất dân dụng	m ² /người	90	110
4	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	17	≥ 20
5	Mật độ đường	km/km ²	8	≥ 10
6	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	10	20
7	Tỷ lệ hộ dân cư được cấp nước	%	90	100
8	Tiêu chuẩn cấp nước	lít/ng.ng	100	150
9	Mật độ hệ thống thoát nước	km/km ²	≥ 4	≥ 5
10	Tỷ lệ NTSH được thu gom, xử lý	%	80	>90
11	Tỷ lệ CTR được xử lý hợp vệ sinh	%	98	100
12	Tỷ lệ CT y tế được xử lý, tiêu hủy	%	100	100
13	Tỷ lệ chiếu sáng đường chính	%	95	100
14	Tỷ lệ chiếu sáng ngõ xóm.	%	85	100
15	Đất cây xanh toàn đô thị	m ² /người	23,5	≥ 24

4. Danh mục, lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị trên địa bàn

Khu số 1: Khu đô thị trung tâm Thị trấn Phố Lu:

Quy mô diện tích: 1343,2ha.

Quy mô dân số khoảng: 16.000 người

Chức năng: Là đô thị hành chính, dịch vụ thương mại - dịch vụ vận tải - đào tạo, văn hóa thể thao, khu dân cư hiện trạng cải tạo và dân cư mới

Là đô thị có mật độ xây dựng cao

Khu số 2: Đô thị mới phía Nam Thị trấn Phố Lu

Quy mô diện tích: 725,5ha

Quy mô dân số: 5.000 người

Chức năng: Đô thị ở theo mô hình sinh thái - dịch vụ du lịch và Công nghiệp sạch công nghệ cao

Là đô thị có mật độ xây dựng thấp

Khu số 3: Đô thị mới phía Tây Nam Thị trấn Phố Lu

Quy mô diện tích: 1335,3ha

Quy mô dân số: 8.000 người

Chức năng: Đô thị dịch vụ công nghiệp sạch công nghệ cao, một phần dịch vụ hành không- dịch vụ thương mại - các khu dân cư mới, dân cư hiện trạng cải tạo

Là đô thị có mật độ xây dựng trung bình

Khu số 4: Đô thị mới phía Tây Thị trấn Phố Lu

Quy mô diện tích: 990ha

Quy mô dân số: 10.000 người

Chức năng: Đô thị dịch vụ hàng không - dịch vụ vận tải - dịch vụ thương mại, một phần văn hóa thể thao, y tế, vui chơi giải trí, dịch vụ logistic

Là đô thị có mật độ xây dựng cao

5. Danh mục các dự án đầu tư xây dựng theo từng giai đoạn

5.1. Các nhóm dự án ưu tiên thực hiện

a) Nhóm các tiêu chuẩn về Hạ tầng xã hội:

Phát triển nhà ở: Phát triển các 4 khu đô thị mới theo quy hoạch đã được duyệt, các khu dân cư, dịch vụ bao gồm: Đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị trung tâm Phố Lu, lưu ý giành diện tích đất cho xây dựng nhà ở xã hội; Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới; Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đô thị dịch vụ hỗn hợp; Triển khai các dự án đầu tư xây dựng khu nhà hàng, khách sạn nghỉ dưỡng.

Về công trình Hành chính: Tập trung cải tạo công trình hành chính hiện tại ổn định tại vị trí hiện nay. Quy mô diện tích như hiện trạng. Đầu tư xây dựng

trung tâm hành chính huyện Bảo Thắng (trung tâm hành chính thị xã Bảo Thắng tương lai) tại khu đô thị số 3. Quy mô diện tích dự kiến khoảng 53ha để có đủ quỹ đất xây dựng tập trung trong một khu vực đáp ứng nhu cầu diện tích làm việc; vị trí hiện nay sẽ chuyển thành công trình công cộng, dịch vụ thương mại....

Về y tế: Cải tạo và xây dựng mới bệnh viện Phố Lu. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vào xây dựng bệnh viện và y tế nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn bệnh viện cấp đô thị.

- Đầu tư xây dựng cải tạo, xây dựng mới các trung tâm y tế/ trạm y tế cấp khu ở đảm bảo bán kính phục vụ tối đa 1,5km; quy mô tối thiểu 500m²/trạm, ưu tiên các xã dự kiến trong khu vực nội thị đảm bảo tiêu chuẩn đô thị loại IV.

- Đầu tư cải tạo chỉnh trang chuyển Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng tại vị trí hiện nay thành Bệnh viện Sản nhi. Đồng thời xây dựng mới Bệnh viện đa khoa tại khu đất nằm tiếp giáp ĐT152. Quy mô dự kiến khoảng 20,26ha

- Tăng cường khả năng khám chữa bệnh phục vụ du khách: Phát triển mới hệ thống cơ sở hạ tầng y tế đáp ứng nhu cầu của du lịch. Ưu tiên bố trí các hạng mục công trình này trong khu vực trung tâm đô thị, đô thị lõi mở rộng, khu và điểm du lịch.

- Triển khai phối hợp trung tâm điều dưỡng người có công (quy mô khoảng 0,6ha) với bệnh viện đa khoa Huyện, trở thành khu vực tổ hợp trung tâm về khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Về giáo dục đào tạo: Tiến hành rà soát để bổ sung, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục hiện có; ưu tiên xây dựng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở tại thị trấn và các xã; ổn định trường dạy nghề, trường học các cấp hiện có. Xây dựng thêm Trường phổ thông Trung học dân tộc nội trú, Trường liên cấp 1, 2, 3, các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Phổ thông trung học cho các khu đô thị phát triển mới tương ứng dân số gia tăng. Quy mô diện tích đất dự kiến khoảng 28,51ha. Bố trí và xây dựng đủ hệ thống các trường phổ thông (PTCS và THPT) theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Bố trí hệ thống trường học theo từng khu vực dân cư, nhằm tạo điều kiện học tập và đi lại thuận tiện, đặc biệt trong điều kiện địa hình miền núi. Đối với các đơn vị ở phát triển mới, kiểm soát chặt chẽ quỹ đất giáo dục và có thể bổ sung tập trung trong quỹ đất công cộng. Đối với các khu vực dân cư phân tán, có thể sử dụng mô hình phân trường nhằm khắc phục những nhược điểm ngăn cách bởi địa hình miền núi. Vị trí các trường tiểu học và trung học cơ sở cần đảm bảo bán kính phục vụ tối đa 2km.

Công trình văn hóa, thể dục thể thao: Xây dựng các công trình trung tâm văn hóa; Nhà văn hoá cấp đô thị và xây dựng hoàn thiện mạng lưới sân tập luyện thể dục thể thao cấp khu ở tại các khu vực nội thị dự kiến.

- Đầu tư xây dựng tại thị trấn Phố Lu (là các công trình hiện trạng - được ổn định vị trí và quy mô diện tích); Một số công trình thể thao cấp huyện và thị trấn được bố trí bổ sung sang khu Đô thị số 4.

- Về thiết chế hành chính chuẩn bị cho việc hình thành đô thị Bảo Thắng: Xây dựng khu hành chính mới, kết hợp với trung tâm văn hóa, thể thao (cấp huyện).

Về Phát triển dịch vụ - du lịch: Đối với các Công trình dịch vụ thương mại, khách sạn + Hội nghị hội thảo, công trình hỗn hợp, trụ sở văn phòng đại diện các công ty, doanh nghiệp,... đầu tư xây dựng tại đô thị trung tâm thị trấn phố Lu (đô thị số 1) và Đô thị mới phía Tây Nam (đô thị số 3) và Đô thị mới phía Tây thị trấn Phố Lu (đô thị số 4). Đáp ứng nhu cầu về thương mại dịch vụ trên địa bàn đô thị. Bên cạnh đó các công trình dịch vụ vận tải, kho vận + Trung tâm thương mại được bố trí Bố trí gắn với ga đường sắt mới, một phần trong khu công nghiệp (tại khu vực tiếp cận nhanh đến nút giao với đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai và sân bay). Quy mô diện tích khoảng 1 ha.

b) Nhóm các tiêu chuẩn về Hạ tầng kỹ thuật:

Giao thông:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính trung tâm lộ giới từ 19-33m để liên kết đô thị số 3 số 4 với thị trấn Phố Lu hiện nay và với đường Vạn Hòa - Kim Sơn từ đó tạo thành tuyến đường có chức năng là vành đai trong của đô thị liên kết khu vực xây dựng mới và các khu hiện trạng.

- Xây dựng 02 tuyến đường chạy song song hai bên sông Hồng theo định hướng quy hoạch giao thông của tỉnh, tuyến đường này sẽ kết nối thành phố Lào Cai với thị trấn Phố Lu đồng thời là tuyến đường an ninh quốc phòng, hỗ trợ giảm tải cho QL4E, kết hợp kè ổn định hai bên bờ sông.

- Đầu tư cải tạo hệ thống giao thông hiện trạng của thị trấn Phố Lu được cải tạo nâng cấp, kết nối với các tuyến đường mở mới tại khu đô thị số 2. Các tuyến đường mới sẽ mở ra quỹ đất xây dựng các khu dân cư mới mật độ thấp (theo mô hình đô thị sinh thái) và khu công nghiệp. Tuyến đường trục chính này sẽ đầu nối vào nút giao phía Nam để đi vào thị trấn Phố Lu, từ đó đi QL70

- Nâng cấp Tuyến QL 4E sẽ cải tạo nâng cấp lên lộ giới 19m; DT 152 mở rộng lộ giới lên 25m để đảm bảo tốt chức năng kết nối liên vùng. Đây cũng là trục đường quan trọng của đô thị, vì vậy quỹ đất hai bên sẽ được khai thác để bố trí dân cư mật độ cao, kết hợp dịch vụ thương mại.

- Xây dựng các trục đường ngang trong đó có 2 tuyến đường đôi có giải phân cách lớn là trục trung tâm của đô thị số 3 và số 4. Trên 02 tuyến đường này sẽ bố trí các công trình công cộng, dịch vụ thương mại, cơ quan. Tuyến đường đôi tại khu đô thị số 4 sẽ kết nối ga đường sắt mới với DT 152, đây là trục dịch vụ thương mại hiện đại của đô thị.

- Xây dựng mới 02 cầu qua sông Hồng tại khu vực xã Sơn Hải và khu vực xã Lu.

- Xây dựng 6 hầm chui mới qua đường cao tốc đảm bảo kết nối các khu chức năng trong đô thị.

- Xây dựng 1 nút giao thông hoàn chỉnh tại km217 đường cao tốc. Đây là nút giao thông kết nối sân bay vào đường cao tốc và hệ thống giao thông phía Nam đô thị nhằm giảm tải cho nút Xuân Giao.

- Cải tạo xây dựng hệ thống các bến, bãi đỗ xe:

+ Đô thị được phát triển mở rộng nên các bến xe liên tỉnh hiện nay nằm sâu trong nội đô sẽ được giữ lại để hỗ trợ cho các bến xe liên tỉnh mới kết hợp phục vụ vận tải hành khách công cộng nội đô. Các bến xe xây dựng mới dự kiến có diện tích từ 2-3ha, kết hợp các điểm đầu cuối xe buýt nội đô.

+ Bố trí các bãi đỗ xe cho các khu du lịch, trung tâm thương mại, diện tích bãi đỗ được tính toán đảm bảo tiếp nhận. Trong khuôn viên mỗi công trình công cộng dịch vụ khác cần dành quỹ đất làm bãi đỗ xe.

- Đầu tư xây dựng và mở rộng các tuyến đường trục chính các xã với quy mô, tính chất như đường đô thị;

- Quy hoạch bến thuyền du lịch tại vị trí thị trấn Phố Lu, phục vụ du lịch trong khu vực. Quy mô 1-2ha.

- Quy hoạch cảng hàng hóa tại vị trí xã Sơn Hà. Kết hợp với hệ thống ga đường sắt, sân bay Lào Cai, đường cao tốc. Tạo thành khu vực trung tâm vận chuyển và chuyển đổi loại hình giao thông trong tương lai. Quy mô 5-7ha.

Cấp nước: Tăng tiêu chuẩn cấp nước, nâng công suất các nhà máy nước mặt; Đầu nối hệ thống đường ống cấp nước sạch đến các xã.

- Đầu tư xây dựng nâng công suất nhà máy thôn Nam Hải lên 6.000m³/ngđ vào năm 2020 và đến năm 2030 là 8.000m³/ngđ.

- Xây dựng cải tạo hệ thống tuyến ống cấp nước đã có, lắp đặt mới các tuyến ống cấp nước theo quy hoạch sử dụng đất trong giai đoạn quy hoạch, đảm bảo cung cấp nước cho đô thị Bảo Thắng và vùng phụ cận.

Cấp điện:

- Cải tạo, nâng công suất 19 trạm biến áp phân phối hiện trạng và xây dựng mới 14 trạm biến áp (trạm cắt) phân phối phục vụ các khu dân cư, công cộng, dịch vụ và phục vụ đầu nối các trạm biến áp vào lưới điện trung thế,.... quy hoạch mới. Các trạm biến áp cải tạo hoặc xây mới trong khu vực trung tâm đều sử dụng loại máy biến áp có 2 cấp điện áp đầu vào 10kV(hoặc 35kV) và 22kV.

+ Xây dựng mới các trạm biến áp phân phối 35/0,4kV phục vụ cấp điện các khu tiểu thủ công nghiệp, vị trí và công suất các trạm biến áp tiểu thủ công nghiệp sẽ được xác định ở bước lập dự án đầu tư các khu tiểu thủ công nghiệp.

- Các trạm biến áp phân phối 22/0,4kV cải tạo và xây dựng mới trong khu vực mật độ cao đều sử dụng loại trạm Kiosk hợp bộ gồm 3 ngăn riêng biệt (ngăn trung thế, ngăn máy biến áp và ngăn hạ thế) hoặc các trạm xây kín, cốt nền trạm

cao hơn so với cốt nền đất xung quanh tối thiểu 30cm để tránh ngập nước vào phòng máy. Máy biến áp sử dụng loại có công suất từ 250KVA trở lên. Các trạm biến áp hiện trạng và xây mới khu vực mật độ thấp sử dụng trạm treo trên cột BTLT hình công.

+ Xây dựng 02 lộ tuyến đường dây trục 22kV xuất phát từ trạm 110kV Phố Lu cấp điện dọc các tuyến đường giao thông chính. Hai lộ đường dây 22kV sẽ được khép vòng với nhau thông qua các trạm cắt để nâng cao tính ổn định cấp điện cho khu trung tâm đô thị, mật độ cao.

+ Xây dựng 02 lộ tuyến đường dây 35kV từ trạm 110kV Phố Lu cấp điện cho các khu dân cư mật độ thấp và khu tiểu thủ công nghiệp.

- Đầu tư xây dựng mới 04 tuyến 22kV từ trạm 110kV Phố Lu về cấp cho các phụ tải tại đây. Tiến hành hạ ngầm toàn bộ các tuyến 22kV trên hệ đường đô thị. Khu vực ngoại thị các xã vẫn sử dụng lưới điện 35KV hiện có, cải tạo tiết diện nếu cần thiết để tăng khả năng truyền tải và giảm tổn thất.

+ Xây dựng các tuyến đường dây hạ thế 0,4kV trong nội bộ các khu tiểu thủ công nghiệp phục vụ điện sản xuất và sinh hoạt.

+ Lưới điện hạ thế 0,4kV phục vụ các khu dân cư, công cộng, dịch vụ... được xây dựng dọc các tuyến đường giao thông khu vực, sử dụng cáp vặn xoắn trên cột BTLT, nếu có điều kiện kinh tế ưu tiên sử dụng hệ thống điện ngầm.

Chiếu sáng đô thị:

- Đầu tư xây dựng mới hệ thống chiếu sáng đồng bộ, đủ tiêu chuẩn cho các tuyến đường giao thông cải tạo hoặc xây mới. Các tuyến đường cải tạo chỉnh trang đô thị khi lập dự án đầu tư phải đưa chiếu sáng giao thông vào như một hạng mục thành phần bắt buộc. Giai đoạn đầu khi kinh phí chưa nhiều có thể đầu tư cho: các tuyến trục trung tâm thị xã, các đường nhánh khu dân cư mật độ cao. Đảm bảo các đường chính đô thị có mặt cắt >7,5m đạt 100% vào năm 2020, chiếu sáng ngõ hẻm đạt 85%.

- Đối với khu vực quảng trường giao thông: Chiếu sáng giao thông kết hợp cảnh quan cho công viên trung tâm đô thị Bảo Thắng, quảng trường trước sân vận động, các bãi đỗ xe khu thương mại du lịch,... Khi thiết kế cụ thể phải quan tâm đến các vị trí đặt biển quảng cáo tầm lớn, tránh cản trở giao thông.

- Cần thiết xây dựng hệ thống điều khiển chiếu sáng tập trung cho toàn thị xã.

- Sử dụng nhiều biện pháp tiết kiệm năng lượng nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu giao thông đô thị như phương pháp tiết giảm quang thông giờ thấp điểm (dimming), sử dụng kiểu chiếu sáng hẹp, bán rộng để tập trung độ rọi và giảm ô nhiễm ánh sáng.

Thoát nước thải đô thị:

- Xây dựng hệ thống thoát nước riêng có xử lý trước khi xả ra sông Hồng

- Đối với nước thải sinh hoạt ở các hộ gia đình và công trình công cộng sẽ được xử lý cục bộ bằng các bể tự hoại đúng tiêu chuẩn trước khi cho xả vào hệ thống thoát nước.

- Nước thải sinh hoạt từ các khu vực sẽ được đưa về 02 nhà máy xử lý nước thải bố trí ở 2 bên bờ tả và bờ hữu Sông Hồng, Công suất của nhà máy xử lý nước thải như sau: Giai đoạn I (2020) Tổng công suất = 6.000 m³/ngày đêm; Giai đoạn II (2030) công suất = 8.500 m³/ngày đêm.

- Vị trí nhà máy xử lý nước thải được thể hiện trên sơ đồ định hướng thoát nước thải, quản lý CTR, nghĩa trang

- Nước thải của các khu công nghiệp đều phải được xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn vệ sinh (xử lý đạt tiêu chuẩn cột B của QCVN 24-2009) trước khi đưa về trạm xử lý nước thải trạm xử lý nước thải chung với nước thải sinh hoạt (do quy hoạch bố trí chỉ là các khu công nghiệp dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, không có chất thải nguy hại)

c) Nhóm các tiêu chuẩn về Vệ sinh và môi trường:

- Cải tạo nâng cấp khu bãi rác hiện có tại Xã Xuân Quang kết hợp với quy hoạch mới 01 khu xử lý chất thải rắn phía cuối bên bờ hữu Sông Hồng; toàn bộ rác thải cần được thu gom xử lý đốt và chôn lấp hợp vệ sinh.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được phân loại thành chất thải rắn vô cơ và hữu cơ, sau đó thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn.

- Chất thải rắn công nghiệp: Chất thải rắn của các khu công nghiệp trên sẽ được phân loại, thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn

- Chất thải rắn nguy hại: sẽ được thu gom và xử lý riêng tại các công trình như bệnh viện. Giai đoạn 2020 Khu xử lý chất thải rắn với quy mô 60,65 tấn/ngày (21.137 tấn/năm); Giai đoạn 2030 Khu xử lý chất thải rắn với quy mô 74,35 tấn/ngày (27.137 tấn/năm)

- Tiêu chuẩn đất xây dựng nghĩa trang: 0.06 ha/1000 người. Nhu cầu đất phục vụ cho đất nghĩa trang (không kể các đất khác như giao thông, cây xanh,...) là: Năm 2020: 2 ha; Năm 2030: 3 ha. Đồng thời đóng cửa các khu nghĩa trang nhỏ lẻ của từng thôn bản và phải trồng cây xanh, xây dựng hệ thống thoát nước mặt đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường khu vực

- Đầu tư cải tạo chỉnh trang khu nghĩa trang chính hiện có của thị trấn Phố Lu đã đáp ứng nhu cầu hiện tại cần đóng cửa, cải tạo kết hợp thành công viên “Vĩnh Hằng”.

- Bên cạnh đó đang có dự án xây dựng khu nghĩa trang với quy mô 35ha đặt tại thôn Làng My- xã Xuân Quang là đảm bảo cho nhu cầu dự kiến đến 2030. Vì vậy giải pháp đưa ra là không quy hoạch thêm khu nghĩa trang.

Về Cây xanh:

Đầu tư xây dựng hệ thống cây xanh đô thị, xây dựng mới công viên, khu vui chơi giải trí tổng diện tích khoảng 77ha theo quy hoạch đã được duyệt. Bố trí phân tán đi theo các khu đô thị, khu dân cư mới.

d) Nhóm các tiêu chuẩn về Kiến trúc, cảnh quan đô thị:

- Ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc theo các đồ án quy hoạch phân khu (đang trình phê duyệt) và tổ chức thực hiện quy chế.

- Ban hành quy định và tổ chức xét công nhận các tuyến phố văn minh đô thị (trên các khu vực đô thị hóa tại 4 xã và tại thị trấn Phố Lu hiện tại).

5.2. Bảng tổng hợp kinh phí và giai đoạn đầu tư

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Giai đoạn thực hiện		
			2017-2020	2021-2025	2026-2030
1	Đề án, quy hoạch, chương trình	37,00	7,00	15,00	15,00
2	Hạ tầng xã hội	2.954,00	636,50	1.555,50	762,00
3	Hạ tầng kỹ thuật	4.346,53	3.809,15	285,00	265,00
	TỔNG CỘNG	7.337,53	4.452,65	1.855,50	1.042,00

6. Lộ trình và giải pháp thực hiện

6.1. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 2017-2025: Thực hiện các nhóm dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn đầu được đề xuất trong Chương trình để hoàn thiện một số chỉ tiêu còn yếu, còn thiếu so với tiêu chuẩn của đô thị loại IV.

b) Giai đoạn sau năm 2025: Tiếp tục đầu tư xây dựng đô thị Bảo Thắng theo các nội dung trong quy hoạch chung đô thị Phố Lu đến năm 2030 đã xác định về tính chất và động lực phát triển của đô thị Bảo Thắng.

c) Lộ trình cụ thể:

- Năm 2018: Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị.

- Năm 2018-2019: Lập hồ sơ đề xuất các khu vực phát triển đô thị; Ban hành quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc cho đô thị Bảo Thắng mở rộng.

- Năm 2019-2020: Rà soát và hoàn thiện các tiêu chuẩn còn yếu, còn thiếu so với quy định.

- Năm 2020: Lập đề án công nhận đô thị Bảo Thắng đạt chuẩn đô thị loại IV theo NQ1210/UBTVQH.

- Giai đoạn 2020-2025: Tập trung tăng tốc độ thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư, hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại IV

- Giai đoạn 2026-2030: Lập kế hoạch triển khai xây dựng hoàn thiện hướng tới các tiêu chí của đô thị III trong những năm tiếp theo.

6.2. Một số giải pháp chung

- a) Sử dụng nguồn ngân sách cho các dự án hạ tầng đô thị thiết yếu.
- b) Đẩy mạnh đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).
- c) Xã hội hóa các dự án phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ, các khu đô thị mới, khu nhà ở mới: Thu hút đầu tư hấp dẫn, tạo quỹ đất sạch, ưu đãi đầu tư.
- d) Tăng cường quản lý của chính quyền đô thị.

- Xây dựng Đề án mô hình “Chính quyền đô thị”.

- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về quy hoạch và phát triển đô thị; tăng cường lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị; ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc theo quy hoạch; ban hành quy định về công nhận các tuyến phố văn minh đô thị,....

- Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong thực hiện quy hoạch.

7. Tổ chức thực hiện.

7.1. Sở Xây dựng:

- Thực hiện theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình phát triển đô thị Phố Lu giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các dự án thuộc chương trình; tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh. Trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung của Chương trình phát triển đô thị cho phù hợp với thực tiễn.

- Hướng dẫn địa phương trong công tác tổng kết kết quả thực hiện Chương trình phát triển đô thị Phố Lu giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030.

7.2. Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng:

- Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Sở Xây dựng và UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện Bảo Thắng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị, đẩy mạnh đầu tư xây dựng công trình hạ tầng đô thị theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế đặc thù áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng, UBND tỉnh định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bảo Thắng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như điều 2 QĐ;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TIDT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH1, TNMT1, QLĐT1,4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Dương